

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phụng

Ông Tôn Tiến Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số 05/TB-TA ngày 11 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 22/2021/QĐ-TA ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phương Ngọc L, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26 tháng 01 năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Văn H, sinh năm 1974 và bà Vi Thị N, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 04-01-2021, tạm giam 07-01-2021 đến nay; có mặt.

2. Vi Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22 tháng 11 năm 1989 tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản S, xã X, huyện H, tỉnh Sơn La; nơi tạm trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn T, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Lò Thị C, sinh năm 1956 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 04-01-2021, tạm giam 07-01-2021 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T:* Bà Hoàng Thị Bích - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Chị Lương Thị K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian làm thuê tại khu vực xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Phương Ngọc L quen biết một người đàn ông Trung Quốc tên là A, khoảng 30 tuổi, sử dụng số điện thoại 03823724** có pháo bán. A nói với Phương Ngọc L khi nào có người muốn mua pháo thì liên hệ với A. Ngày 30-12-2020, có một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0339113271 liên lạc vào số điện thoại của Phương Ngọc L là 09636299** đặt mua 600 quả pháo trứng. Phương Ngọc L liên lạc và được A cho biết một thùng pháo trứng có 500 quả, bán với giá 600 Nhân dân tệ (CNY) tương đương khoảng 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam, thỏa thuận giao hàng tại biên giới Việt Nam - Trung Quốc, gần khu vực núi S thuộc thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó Phương Ngọc L gọi điện cho người phụ nữ mua pháo báo giá 01 thùng 500 quả có giá 10.000.000 (mười triệu) đồng. Cùng ngày, Phương Ngọc L rủ Vì Văn T là người vác hàng thuê ở khu vực cửa khẩu T chung tiền mua pháo về bán, lợi nhuận chia đôi, Vì Văn T đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 01-01-2021, A thông báo cho Phương Ngọc L đã có pháo. Phương Ngọc L và Vì Văn T đi bộ theo đường mòn lên núi S, thuộc thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đi qua mốc biên giới 1091 sang P, Trung Quốc. Khi tới địa phận Trung Quốc, Phương Ngọc L nhận được cuộc gọi của A Cổ cho biết pháo đã để sẵn trong một bao tải dứa màu xanh để ở ven đường, bảo Phương Ngọc L cứ mang pháo về, tiền hàng sẽ thanh toán sau. Sau đó Phương Ngọc L đi trước trông đường, còn Vì Văn T vác bao pháo theo sau và đi về Việt Nam theo đường cũ. Sau đó Phương Ngọc L sử dụng xe mô tô HONDA SH MODE biển kiểm soát 12V1-147.25 mượn của Vi Thị X (dì của Phương Ngọc L) để chở Vì Văn T và pháo về phòng trọ tại thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cất giấu. Ngày hôm sau, Phương Ngọc L gọi điện cho người phụ nữ mua pháo thông báo đã có pháo, người phụ nữ nói muốn đặt mua thêm 01 thùng pháo dây, Phương Ngọc L liên hệ với A đặt mua pháo, thỏa thuận 01 thùng pháo 16 bánh có giá 600CNY, tương đương khoảng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Phương Ngọc L báo lại cho người mua pháo giá 16 bánh pháo là 4.800.000 (bốn triệu tám trăm

ngìn) đồng. Khoảng 01 giờ ngày 04-01-2021, A thông báo cho Phương Ngọc L biết đã để sẵn một bao tải dứa màu xanh có chứa 16 bánh pháo ở ven đường. Phương Ngọc L và Vì Văn T đi bộ theo đường mòn sang Trung Quốc. Sau khi lấy được pháo, Phương Ngọc L đi trước trông đường, Vì Văn T vác pháo đi theo sau quay trở lại đường cũ. Sau đó Phương Ngọc L dùng xe mô tô HONDA SH MODE, biển kiểm soát 12V1-147.25 chở Vì Văn T và pháo về phòng trọ. Tại đây Phương Ngọc L cho 374 quả pháo trúng vào 01 thùng xốp màu trắng dán kín, xếp 126 quả pháo trúng và 16 cuộn pháo dây vào 01 bao tải dứa màu xanh, rồi gọi điện cho người phụ nữ đến lấy pháo. Khoảng 15 giờ ngày 04-01-2021, người phụ nữ gọi điện cho Phương Ngọc L hẹn lấy pháo ở đường T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hồi 17 giờ ngày 04-01-2021, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Tân Thanh, Chi cục Hải quan Tân Thanh làm nhiệm vụ tại đường T, Khu I, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang Phương Ngọc L, sinh ngày 26-01-1994, hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có hành vi mua bán 374 quả pháo trúng do Trung Quốc sản xuất có trọng lượng 10,5 kg (đã trừ bì). Tổ công tác tiến hành bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người cùng tang vật. Phương Ngọc L khai việc mua bán pháo còn có sự tham gia của Vì Văn T là người ở cùng khu trọ với Phương Ngọc L. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vì Văn T, sinh ngày 22-11-1989, hộ khẩu thường trú: Bản S, xã X, huyện H, tỉnh Sơn La; nơi tạm trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; thu giữ thêm 126 quả pháo trúng, 16 bánh pháo, có tổng trọng lượng là 18,8 kg (đã trừ bì). Tổng trọng lượng pháo của 02 lần thu giữ là 29,3 kg pháo.

Tại Biên bản xác định trọng lượng tang vật ngày 04-01-2021 xác định tổng trọng lượng tang vật nghi pháo nổ có trong 03 thùng cát tông là 29,3 kg (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 10/KL - PC09 ngày 06-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định các mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS, ngày 08-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Phương Ngọc L, Vì Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Các bị cáo thừa nhận mặc dù biết Nhà nước Việt Nam cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ nhưng do hám lời nên khi biết là hàng cấm nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục buôn bán 29,3 kg pháo nổ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phương Ngọc L, Vì Văn T phạm tội Buôn bán hàng cấm. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1

Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phương Ngọc L, Vì Văn T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy theo Quyết định về việc xử lý vật chứng số 06 ngày 01-02-2021, gồm các vật chứng sau: 369 (ba trăm sáu mươi chín) quả pháo nổ hình dạng bóng đèn điện được đựng trong thùng xốp dán kín, niêm phong; 121 (một trăm hai mươi mốt) quả pháo nổ hình dạng bóng đèn điện, 15 (mười năm) dây pháo được cuộn tròn được đựng trong một bao tải dứa màu xanh được buộc kín, niêm phong và 01 hộp xốp trắng có diện 50 cm x 36 cm x 34 cm; 01 (một) một bao tải dứa màu xanh.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, số Imei: 357266098290972, bên trong lắp sim số thuê bao 0963 362 901.

- Trả lại cho bị cáo Vì Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 352115450135991.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T trình bày: Nhất trí về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Về hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức thấp nhất hình phạt Viện kiểm sát đề nghị. Nhất trí về việc không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Kiểm sát viên tranh luận tại phiên tòa: Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo trình bày đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 do các bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định pháp luật không có quy định chi tiết về việc hướng dẫn áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó việc áp dụng là tình tiết giảm nhẹ hay không do Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T, Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì thêm. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04-01-2021; Biên bản xác định trọng lượng tang vật ngày 04-01-2021, phù hợp với Kết luận giám định số 10/KL-PC09 ngày 16-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 01-01-2021 và ngày 04-01-2021, Phương Ngọc L và Vì Văn T có hành vi sang P, Trung Quốc mua pháo nổ với người đàn ông Trung Quốc tên là A đem về Việt Nam để bán cho một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Khoảng 17 giờ ngày 04-01-2021, Phương Ngọc L và Vì Văn T dùng xe mô tô HONDA SH MODE, màu xám, biển kiểm soát 12V1-147.** chở pháo đi bán, khi đến đoạn đường Trục Chính, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng trọng lượng pháo nổ đã thu giữ của Phương Ngọc L và Vì Văn T là 29,3 kg (đã trừ bì). Qua Kết luận giám định các mẫu vật gửi giám định bên trong đều chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ đây là loại hàng Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam để bán kiếm lời; vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Phương Ngọc L, Vì Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Trong vụ án này các bị cáo Phương Ngọc L và Vì Văn T đã cùng góp tiền đi mua pháo về bán và lợi nhuận chia đôi trong đó vai trò của bị cáo Phương Ngọc L tích cực hơn bị cáo Vì Văn T. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng riêng đối với bị cáo đó.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Ngoài các lần mua bán pháo bị cơ quan điều tra bắt giữ, Phương Ngọc L và Vi Văn T còn nhiều lần cùng nhau sang Trung Quốc mua pháo với A về bán cho hai người đàn ông khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Do các lần mua bán pháo này chỉ có lời khai của các bị cáo, không thu giữ được tang vật nên không giám định được có phải pháo nổ không, nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý về hình sự.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên A sử dụng số điện thoại di động 03823724** do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0382372443, xác định Vũ Đức T, sinh năm 1983, trú tại xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai là người đứng tên đăng ký, nhưng hiện tại Vũ Đức T không có mặt tại địa phương.

[11] Đối với người phụ nữ đặt mua pháo với Phương Ngọc L, sử dụng số điện thoại 03391132** do không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ. Xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0339113271 xác định Ngô Văn H, sinh năm 1970, trú tại đường N, phường T, quận L, thành phố Hà Nội là người đứng tên đăng ký, nhưng Ngô Văn H không sử dụng số điện thoại nêu trên.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu sơn đen bạc xe đã cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được của bà Vi Thị X khi bị cáo Phương Ngọc L mượn xe không nói cho bà biết về việc buôn bán pháo nên ngày 06-6-2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 06-6-2021 và trả lại cho bà Vi Thị X chiếc xe máy nêu trên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vi Thị X; 01 bản phô tô giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Thị X theo biên bản giao

nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “ người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 100.000.000 (một trăm triệu) đồng...”. Qua biên bản xác minh ngày 20-01-2021, 18-6-2021 và tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[14] Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy theo Quyết định về việc xử lý vật chứng số 06 ngày 01-02-2021, gồm các vật chứng sau: 369 (ba trăm sáu mươi chín) quả pháo nổ hình dạng bóng đèn điện được đựng trong thùng xốp dán kín, niêm phong; 121 (một trăm hai mươi một) quả pháo nổ hình dạng bóng đèn điện, 15 (mười năm) dây pháo được cuộn tròn được đựng trong một bao tải dứa màu xanh được buộc kín, niêm phong và 01 hộp xốp trắng có diện 50 cm x 36 cm x 34 cm; 01 (một) một bao tải dứa màu xanh là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, số Imei: 357266098290972, bên trong lắp sim số thuê bao 0963 362 9**vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Trả lại cho bị cáo Vì Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 352115450135991 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[17] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phương Ngọc L.

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vì Văn T.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phương Ngọc L, Vì Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Phương Ngọc L 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04-01-2021.

+ Xử phạt bị cáo Vì Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04-01-2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy theo Quyết định về việc xử lý vật chứng số 06 ngày 01-02-2021, gồm các vật chứng sau: 369 (ba trăm sáu mươi chín) quả pháo nổ hình dạng bóng đèn điện được đựng trong thùng xốp dán kín, niêm phong; 121 (một trăm hai mươi mốt) quả pháo nổ hình dạng bóng đèn điện, 15 (mười năm) dây pháo được cuộn tròn được đựng trong một bao tải dứa màu xanh được buộc kín, niêm phong và 01 hộp xốp trắng có diện 50 cm x 36 cm x 34 cm; 01 (một) một bao tải dứa màu xanh.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, số Imei: 357266098290972, bên trong lắp sim số thuê bao 0963 362 901.

- Trả lại cho bị cáo Vì Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 352115450135991.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-7-2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Phương Ngọc L, Vì Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh

